

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 474/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị T: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp M, xã M1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị Đoàn Tr, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp B, xã C5, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đỗ Thị Đoàn Tr có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Th số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), trả 06 lần như sau:

- Lần 1: Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/8/2023, bà Tr có nghĩa vụ trả cho bà T 60.000.000 đồng.

- Lần 2: Từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/02/2024, bà Tr có nghĩa vụ trả cho bà T 60.000.000 đồng.

- Lần 3: Từ ngày 15/02/2024 đến ngày 15/8/2024, bà Tr có nghĩa vụ trả cho bà T 60.000.000 đồng.

- Lần 4: Từ ngày 15/8/2024 đến ngày 15/02/2025, bà Tr có nghĩa vụ trả cho bà T 60.000.000 đồng.

- Lần 5: Từ ngày 15/02/2025 đến ngày 15/8/2025, bà Tr có nghĩa vụ trả cho bà T 60.000.000 đồng.

- Lần 6: Từ ngày 15/8/2025 đến ngày 15/02/2026, bà Tr có nghĩa vụ trả cho bà T 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu 8.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà T là người cao tuổi được miễn án phí nên bà T phải nộp 4.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Phạm Thị T là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Văn Giang